

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2025/LĐ-ST
Ngày: 15-9-2025
V/v tranh chấp bảo hiểm xã hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Thị Kiều- Nguyên Phó Ban pháp chế HĐND thành phố Thuận An.

2/ Bà Phạm Thị Thu Yến – Nguyên Phó Trưởng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố Thuận An.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hương Giang- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Trang- Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án lao động thụ lý số 15/2025/TLST-LĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025 về việc “Tranh chấp bảo hiểm xã hội”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST-LĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2025/QĐ-LĐ ngày 27 tháng 8 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Thanh T, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp B, xã C, tỉnh An Giang. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH M, địa chỉ: Số D, Tổ C, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu thuộc Bảo hiểm xã hội Thành phố H; địa chỉ: Đường N, khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Phan Thị Thanh T trình bày:*

Bà Phan Thị Thanh T1 làm việc và giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH M (Công ty) từ tháng 10/2010. Ngày 01/10/2012 hai bên ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn, theo đó vị trí công việc của bà T2 công nhân. Đến ngày

01/7/2022 hai bên ký kết Phụ lục hợp đồng lao động thay đổi mức lương mới 4.914.000 đồng.

Trong quá trình bà T làm việc, bà T nhận thấy công việc tại Công ty không còn phù hợp nên bà T đã xin nghỉ việc tại Công ty theo đúng quy định của pháp luật. Tuy vậy, đến nay Công ty vẫn chưa giao quyết định thôi việc cho bà T, mặc dù bà T đã nhiều lần yêu cầu nhưng Công ty cứ hẹn lần hẹn lượt và đến khoảng cuối tháng 09 năm 2024 thì Công ty đã đóng cửa không còn hoạt động nữa.

Đến nay bà T được biết từ khoảng giữa năm 2023, Công ty chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán bảo hiểm xã hội cho bà T theo quy định, mặc dù hàng tháng vẫn trừ tiền bảo hiểm vào lương của bà T, cụ thể Công ty chưa thanh toán bảo hiểm cho bà T từ tháng 07/2023 đến 03/2024 (trong đó có tháng 11/2023 vì Công ty không có hàng nên công nhân không đi làm và không đóng BHXH 1 tháng). Do Công ty chưa đóng bảo hiểm nên bà T không thể chốt sổ bảo hiểm theo quy định, dẫn đến việc hiện nay bà T không thể xin việc làm tại công ty khác.

Bà T đã nộp đơn đến Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố T để yêu cầu hòa giải nhưng Công ty đều vắng mặt không có lý do nên không hòa giải được.

Nhận thấy, việc Công ty không thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội theo quy định đã làm bà T không được hưởng chế độ của nhà nước, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T. Do đó, bà Phan Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH M đóng tiền bảo hiểm và chốt trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà Phan Thị Thanh T từ tháng 07/2023 đến tháng 10/2023 và từ tháng 12/2023 đến tháng 03/2024 theo quy định pháp luật.

**Bị đơn Công ty TNHH M:* Trong quá trình tố tụng, bị đơn Công ty TNHH M đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở L thuộc Bảo hiểm xã hội Thành phố H trình bày:*

Qua kiểm tra dữ liệu lưu trữ hiện có trên hệ thống của ngành BHXH, đối với thông tin họ tên bà Phan Thị Thanh T, sinh năm 1974, số căn cước công dân 089174002214 có quá trình tham gia BHXH, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), ở mã số BHXH số 7410074971 từ tháng 10/2010 đến tháng 03/2024 tại Công ty TNHH M (tháng 8/2021 đến tháng 9/2021 và tháng 11/2023 không tham gia bảo hiểm xã hội).

Trong đó: Người lao động tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTTNLD-BNN đến tháng 04/2025, tháng 05/2025 đã giảm Căn cứ công văn 1880 của BHXH Việt Nam ngày 21/06/2023 phiếu trình ngày 29/05/2025, giấy ngưng hoạt động và công văn của thuế số 3051/TAN-QLDN ngày 7-5-2025.

Tính đến ngày 01/07/2025 Công ty TNHH M đang nợ tiền BHXH từ tháng 07/2023 đến nay, nợ tiền BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN từ tháng 04/2024 đến nay. Tổng số tiền nợ tạm tính là 1.325.777.882 đồng.

Tính đến ngày 01/07/2025 số tiền nợ tạm tính mà Công ty TNHH M chưa đóng cho Bà Phan Thị Thanh T là:

MÃ SỐ BHXH	HỌ TÊN	Mức lương đóng BHXH	Tỷ lệ đóng	Số tháng nợ đến tháng 05/2025	Số nợ đến tháng 04/2025 chưa gồm lãi	Ghi chú
7410074971	Phan Thị Thanh Tuyền	5.214.600	32%	12	12.579.840	

Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu trả lời để Tòa án nhân dân khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh được biết và giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn, bị đơn theo quy định của Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Phan Thị Thanh T vào làm việc và giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH May mặc Thế Dương từ tháng 10/2010. Công ty TNHH M đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội cho bà Phan Thị Thanh T từ tháng 10/2010 theo quy định tại khoản 1 Điều 19 và khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội.

Căn cứ xác nhận của Bảo hiểm xã hội Cơ sở Lái Thiêu thuộc Bảo hiểm xã hội Thành phố H, Công ty TNHH M còn nợ bảo hiểm xã hội của bà Phan Thị Thanh T từ tháng 07/2023 đến tháng 03/2024 (trong đó có tháng 11/2023 bà T không tham gia bảo hiểm xã hội).

Như vậy việc Công ty TNHH M1 của bà Phan Thị Thanh T từ tháng 07/2023 đến tháng 03/2024 nhưng không trích nộp tiền bảo hiểm xã hội cho bà Phan Thị Thanh T và không xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà Phan Thị Thanh T là vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phan Thị Thanh T theo quy định tại khoản 2, 5 Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội, khoản 3 Điều 48 của Bộ luật Lao động. Bà Phan Thị Thanh T xác nhận từ tháng 04/2024 bà T đã xin nghỉ việc tại Công ty theo đúng quy định của pháp luật nhưng đến nay Công ty vẫn chưa giao quyết định thôi việc cho bà T nên bà T yêu cầu Công ty thực hiện chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà T đến tháng 03/2024 là có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thanh T. Buộc Công ty TNHH M phải đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà Phan Thị Thanh T tại Bảo hiểm xã hội Cơ sở Lái Thiêu thuộc Bảo hiểm xã hội Thành phố hồ C từ tháng 07/2023 đến tháng 10/2023 và từ tháng 12/2023 đến tháng 03/2024.

Mức đóng và số tiền phải đóng được thực hiện theo quy định pháp luật về Bảo hiểm xã hội và buộc Công ty TNHH M phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội xác nhận thời gian đóng Bảo hiểm xã hội và trả sổ Bảo hiểm xã hội cho bà Phan Thị Thanh T theo quy định pháp luật.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Án phí lao động sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu về đóng và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 1 Điều 32; Điểm c khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 238; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 17, 18, 19, 21, 85, 86, khoản 2 Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 .

- Điều 48 Bộ luật Lao động năm 2012.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thanh T về việc “Tranh chấp bảo hiểm xã hội” đối với Công ty TNHH M.

2.1. Buộc Công ty TNHH M phải đóng các khoản bảo hiểm xã hội từ tháng 7/2023 đến tháng 10/2023 và từ tháng 12/2023 đến tháng 03/2024 cho bà Phan Thị Thanh T, có mã số bảo hiểm xã hội: 7410074971 tại Bảo hiểm xã hội Cơ sở L thuộc Bảo hiểm xã hội Thành phố H thực hiện các thủ tục xác nhận thời gian đóng Bảo hiểm xã hội, trả sổ Bảo hiểm xã hội cho bà Phan Thị Thanh T theo quy định pháp luật.

2.2. Mức đóng và số tiền bảo hiểm xã hội mà Công ty TNHH M phải đóng vào Quỹ bảo hiểm được áp dụng và tính theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội.

3. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH M phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

4. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đường sù;
- VKSND Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh.;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Thanh

